

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2024/HS-ST
Ngày 01-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào;

Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh ngày 20/11/1956 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C1 và bà Lò Thị H (đều đã chết); có vợ là Lò Thị S1 và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn P, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 23/9/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực đường vành đai biên giới thuộc bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lò Văn N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 túi nilon, trong đó có 02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng bên trong đều chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu J Star và 01 Căn cước công dân mang tên Lò Văn N.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 03 túi nilon (02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng) chứa tổng cộng 530 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 49,19 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 15 viên có khối lượng 1,41 gam, ký hiệu N1, N2, N3 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy; còn lại 515 viên tổng khối lượng 47,78 gam được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2246/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu từ N1 đến N3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là N1 = 0,47 gam; N2 = 0,49 gam; N3 = 0,45 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 49,19 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn N khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/9/2023, Lò Văn N đang ở lán nương của gia đình tại bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La thì có em họ là Quảng Văn N1, sinh năm 1982, trú tại: Bản N2, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào gọi điện thoại bảo N đi lên khu vực đường biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản L, xã C, huyện S gặp N1, N đồng ý và đi đến điểm hẹn gặp N1. Khi gặp nhau, N1 nói có gói ma túy bảo N cầm về lán nương của N để bán, N1 sẽ cho người mua số điện thoại của N, khi họ đến lấy ma túy sẽ trả 7.000.000 đồng thì N cầm về đưa cho N1, N1 hứa sẽ trả công cho N 500.000 đồng. N đồng ý và cầm gói ma túy về cất giấu ở dưới đệm ngủ bên trong lán nương.

Khoảng 10 phút sau, N nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi đã mang về chưa, N nghe hiểu là người N1 bảo đến mua ma túy nên trả lời mang về rồi, đang ở lán nương và hỏi tiền công, người này hứa sẽ trả công cho N 1.500.000 đồng sau khi mua được ma túy. Khoảng 10 phút sau có hai người đàn ông đi xe ô tô màu đen đến lán nương của N, một người ngồi trên xe còn một người xuống xe gặp N rồi cùng đi vào lán nương. Khi N hỏi thì người này giới thiệu tên T, nhà ở huyện M còn người ngồi ngoài xe tên C1 đến để mua gói ma túy của “B”. Nghe T nói vậy N nói người bán ma túy không phải tên B mà là N1, anh em họ của N. Khi N và T đang chuẩn bị giao dịch ma túy thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên, còn T đã lên xe ô tô cùng C1 bỏ chạy thoát.

Về nguồn gốc 49,19 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ

án: Lò Văn N khai số ma túy này của Quảng Văn N1 là em họ của N đưa cho N để bán.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 91/CT-VKS-P1 ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm:* Bị cáo Lò Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

* *Tranh luận tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 15 đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy + 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu J Star thu giữ của Lò Văn N.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 Căn cước công dân số 014056000597 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021 mang tên Lò Văn N.

- Về án phí: Bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người cao tuổi, thường xuyên bị đau ốm; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn N nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 23/9/2023, tại lán nương của gia đình ở bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, Lò Văn N bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang chuẩn bị giao dịch, mua bán trái phép 49,19 gam ma túy, loại Methamphetamine cho người đàn ông tự giới thiệu tên T, nhà ở huyện M, tỉnh Sơn La. Trong quá trình bắt giữ, người đàn ông tên T đã lên xe ô tô cùng đối tượng tên C1 bỏ chạy thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 23/9/2023 tại trụ sở Công an xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn N cùng vật chứng thu giữ là 03 túi nilon, trong đó có 02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng bên trong đều chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2023 tại Phòng K Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 03 túi nilon (02 túi màu xanh và 01 túi màu hồng) chứa tổng cộng 530 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 49,19 gam.

- Kết luận giám định số 2246/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 49,19 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Cầm Văn T1, sinh năm 1988, trú tại: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn N; phù hợp với kết quả kiểm tra chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn N phát hiện có cuộc gọi giữa N và Quàng Văn N1 là người bán ma túy (N lưu tên là “*Chu N1 N2*” số điện thoại +0856304792853), có cuộc gọi giữa N và người đàn ông tên T là người mua ma túy (số điện thoại 0378951163, N không lưu trong danh bạ); phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Lò Văn N thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 49,19 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Lò Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Lò Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh trai họ Lò Văn P1 là liệt sĩ, được Tổ quốc ghi công, chú ruột Lò Văn D và anh trai họ Lò Văn O là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo mua bán ma túy với khối lượng lớn nhưng xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuổi đã cao nên mở lượng khoan hồng, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lò Văn N còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về hành vi và các đối tượng có liên quan

Đối với Quảng Văn N1, sinh năm 1982, trú tại: Bản N2, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào theo Lò Văn N khai là người đưa cho bị cáo gói ma túy để bán: Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Công an tỉnh Hòa Phấn đề nghị xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên T, nhà ở huyện M và người đàn ông tên C1 theo Lò Văn N khai là người mua ma túy: Kết quả điều tra xác định Lò Văn N không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ và biển số của chiếc xe ô tô T và C1 sử dụng. Xác minh đối với số điện thoại 0378.951.163 theo N khai là số điện thoại T sử dụng liên hệ với bị cáo để mua ma túy xác định người đứng tên đăng ký là Lò Thị Đ, sinh năm 1990, trú tại: Bản M1, xã C2, huyện V, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Lò Thị Đ xác định không được sử dụng số chứng minh nhân dân 050617736 để đăng ký sử dụng số điện thoại nêu trên; Đ không quen biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N. Ngoài lời khai của N thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có đủ căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 47,78 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy + 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu J Star thu giữ của Lò Văn N: Kết quả điều tra xác định bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Căn cước công dân số 014056000597 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021 mang tên Lò Văn N: Xét đây là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí

Bị cáo Lò Văn N là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 47,78 gam ma túy, loại Methamphetamine + 02 (hai) túi nilon màu xanh, 01 (một) túi nilon màu hồng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

2.2. *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước* 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu J Star loại bàn phím màu đen, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong (*thu giữ của Lò Văn N*).

2.3. Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 (một) Căn cước công dân số 014056000597 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021 mang tên Lò Văn N.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 24/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải